

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/DS-ST.

Ngày: 11-5-2022.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2022/TLST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng T, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Số 10A/5 ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Lê Văn L, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T (theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2022).

- Bị đơn: Bà Lý Thị A, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số 159/1 ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông L, bà A có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2022 của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng T và những lời khai trình tại tòa, ông Lê Văn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 19 tháng 8 năm 2018, bà Phan Thị Hồng T có cho bà Lý Thị A vay số tiền 220.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay đến ngày 31/12/2018 phải thanh toán nợ vốn. Việc vay tiền có lập thành văn bản có chữ ký của các bên, để bà A làm vốn làm ăn.

Mặc dù đã đến thời hạn thanh toán nợ vốn nhưng bà A không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ vốn cho bà T như thoả thuận, bà T đã yêu cầu thanh toán nợ nhiều lần nhưng bà A hèn mà không thanh toán.

Nay bà Phan Thị Hồng T yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lý Thị A phải hoàn trả cho bà T số nợ vốn vay là 220.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần trong thời gian ngắn.

- Bà Lý Thị A là bị đơn trình bày: Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà chỉ có vay của bà T số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng vào năm 2011. Bà có trả lãi cho bà T một thời gian sau đó bà T kêu xã hội đen đến bắt buộc bà phải viết giấy nhận nợ số tiền 220.000.000 đồng và hăm dọa giết người nên bà phải viết giấy theo yêu cầu. Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà T 40.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi 2%/tháng, tính từ năm 2013 đến năm 2018, khi nào bà có điều kiện mới thanh toán vì hiện nay bà đang khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Phan Thị Hồng T và bà Lý Thị A có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có lãi; việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định.

[2] Xét thấy bà Lý Thị A khai trình bà chỉ vay của bà Phan Thị Hồng T số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng vào năm 2011, bà có trả lãi một thời gian thì bà T kêu xã hội đen đến bắt buộc bà phải viết giấy nhận nợ số tiền 220.000.000 đồng và hăm dọa giết người nên bà phải viết giấy theo yêu cầu. Bà thừa nhận chữ viết và ký tên trong giấy mượn tiền ngày 19/8/2018 là của bà do bị ép buộc nhưng bà không đưa ra chứng cứ gì để chứng minh số tiền vốn vay ban đầu là 15.000.000 đồng vào năm 2011, cũng như chứng cứ bà bị xã hội đen ép buộc viết giấy mượn tiền ngày 19/8/2018 số tiền 220.000.000 đồng. Ngày 24/3/2022, bà Lý Thị A có đơn xin hoãn phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để cung cấp tài liệu chứng minh nhưng đến nay bà A cũng không cung cấp được tài liệu chứng minh gì, nên không có căn cứ chấp nhận lời khai trình của bà A. Nay bà A đồng ý trả cho bà T 40.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi 2%/tháng, tính từ năm 2013 đến năm 2018, khi nào bà có điều kiện mới thanh toán vì hiện nay bà đang khó khăn. Yêu cầu của bà A không được người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đồng ý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận. Bà T yêu cầu bà A phải thanh toán số nợ vốn vay là 220.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi, yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó cần buộc bà Ách phải thanh toán số nợ vốn vay cho bà T số tiền 220.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Phan Thị Hồng T được chấp nhận nên bà Lý Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (220.000.000 đồng x 5% = 11.000.000 đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Phan Thị Hồng T đối với bà Lý Thị A.

Buộc bà Lý Thị A phải có trách nhiệm hoàn trả nợ vốn vay cho bà Phan Thị Hồng T số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Lý Thị A phải chịu 11.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Bà Phan Thị Hồng T không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái

